

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 03 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thiều Phương;

Bà Chu Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên và ông Vi Thế Cường - Kiểm sát viên Trung cấp, Phòng 2 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn H; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 18/8/1992, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Số 19, khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Trung T (đã chết) và bà Hoàng Thị H; vợ: Lãng Thị T; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2022, có mặt.

2. Nông Thị M; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 30/12/1975, tại tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Số 68, đường 21/8 khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Thế D (đã chết) và bà Bé Thị M (đã chết); chồng: Khúc Nguyễn H; con: Có 01 con, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2022, có mặt.

3. Triệu Thị B; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 02/4/1977, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị H; chồng: Đinh Tấn N; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2022, có mặt.

4. Nguyễn Thị L; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 13/3/1966, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Số 71, khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Phạm Thị S; chồng: Nguyễn Trung T; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/4/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 14 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong và đã được xóa án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2022, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Bé Thị A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Chị Triệu Minh P, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Chị Bùi Thị L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

4. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

5. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

6. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số nhà 100, khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

7. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu năm 2021, Vi Văn H, bắt đầu nhận số lô, đề từ các Thư ký ghi số lô, đề hoặc người chơi nhằm hưởng lợi bất chính từ việc thắng thua của người chơi. Thư ký và người chơi số lô, số đề với H có Triệu Thị B và Nguyễn Thị L, Nông Thị M và Bé Thị A.

Việc chơi số lô, số đề của người chơi và các bị cáo dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày gồm các hình thức chơi Đề, Giải nhất, Ba càng (3 số), Xiên và Lô. Đề tính theo hai số cuối của giải đặc biệt; Giải nhất tính theo hai số cuối của giải nhất; Ba càng (3 số) tính theo ba số cuối của giải đặc biệt; Xiên gồm xiên 2, xiên 3 và xiên 4 tính theo hai số cuối của các giải thưởng nếu có đủ các con số người chơi đưa ra; còn Lô tính theo hai số cuối của các giải thưởng. Giá mỗi điểm Đề, Giải nhất, Ba càng và Xiên tương ứng với 1.000 (một nghìn) đồng; mỗi điểm Lô tương ứng với 23.000 (hai mươi ba nghìn) đồng, tuy nhiên giá mỗi điểm Đề, Giải nhất, Ba càng, Xiên và Lô tùy theo quy ước của các bị cáo và từng người chơi, thư ký sẽ tính giá theo phần trăm từ cao xuống thấp để hưởng lợi nhuận chênh lệch.

Về giải thưởng: Mỗi điểm Đề, Giải nhất trúng thưởng được 70.000 đồng (B mươi nghìn) đồng, mỗi điểm Ba càng trúng thưởng được 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, mỗi điểm Xiên 2 trúng thưởng được 10.000 (mười nghìn) đồng, xiên 3 được 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng, xiên 4 được 100.000 (một trăm nghìn) đồng, mỗi điểm Lô trúng thưởng được 80.000 (tám mươi nghìn) đồng.

Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc, H và những người chơi số lô, số đề và thư ký tổng hợp thắng, thua rồi thanh toán tiền trực tiếp cho nhau vào ngày hôm sau.

Ngày 18/01/2022, Nông Thị M và Bé Thị A nhắn tin chơi số lô, số đề với Vi Văn H; Triệu Thị B và Nguyễn Thị L nhận số lô, số đề từ những người chơi rồi chuyển cho Vi Văn H cụ thể như sau:

Đối với Nông Thị M: M sử dụng số thuê bao 0366.891.568 nhắn tin chơi với Vi Văn H tổng cộng 5.980 điểm đề, H tính với Nông Thị M 720 đồng/01 điểm, thành tiền là 4.305.600 (bốn triệu ba trăm không năm nghìn sáu trăm) đồng; 100 điểm lô, H tính với Nông Thị M 21.700 đồng/01 điểm, thành tiền là 2.170.000 (hai triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng; Ba càng 160 điểm, H tính với M 720 đồng/01 điểm, thành tiền là 115.200 (một trăm mười năm nghìn hai trăm) đồng. Tổng số tiền đánh bạc M đã chơi với H là 6.590.800 (sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn tám trăm) đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 18/01/2022 M chơi thắng 110 điểm đề, 50 điểm lô. Tổng số tiền thắng của M là 11.700.000 (mười một triệu bảy trăm nghìn) đồng. Số tiền ghi số lô, số đề và tiền thắng thua H và M chưa thanh toán cho nhau.

Đối với Bé Thị A: A sử dụng số điện thoại 0359.862.631 nhắn tin chơi với Vi Văn H 270 điểm đề, H tính với A 720 đồng/01 điểm, thành tiền là 194.400 (một trăm chín mươi tư nghìn bốn trăm) đồng; 10 điểm lô, H tính với A 21.700 đồng/01 điểm, thành tiền là 217.000 (hai trăm mười bảy nghìn) đồng. Tổng số

tiền đánh bạc Ánh đã chơi với H là 411.400 (bốn trăm mười một nghìn bốn trăm) đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 18/01/2022 A không trúng thưởng. A chưa thanh toán tiền ghi số lô, số đề cho H.

Đối với Triệu Thị B: Ngày 18/01/2022, B đã ghi số lô, số đề cho một số người chơi và chuyển cho Vi Văn H, cụ thể:

Triệu Minh P, sử dụng số điện thoại 0383.678.653 nhắn tin chơi với B 50 điểm đề, B tính với Phương 800 đồng/01 điểm, thành tiền là 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 18/01/2022 Phương chơi thắng 01 điểm đề, thành tiền là 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng. Tiền ghi số đề và tiền thắng, thua B và Phương chưa thanh toán cho nhau.

Bùi Thị L, sử dụng số điện thoại 0394.665.073 nhắn tin chơi với Triệu Thị B 10 điểm lô, B tính với L 22.000 đồng/01 điểm, thành tiền là 220.000 (hai trăm hai mươi nghìn) đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 18/01/2022 L chơi không trúng thưởng. L chưa thanh toán tiền ghi số lô, số đề cho H.

Hoàng Văn D, sử dụng số điện thoại 0822.271.886 nhắn tin chơi với Triệu Thị B 04 điểm lô, B tính với Du 22.000 đồng/01 điểm, thành tiền là 88.000 (tám mươi tám nghìn) đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 18/01/2022 D chơi thắng 02 điểm lô, thành tiền là 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng. Số tiền ghi số lô, số đề và tiền thắng thua B và D chưa thanh toán cho nhau.

Nguyễn Thị H, sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo nhắn tin chơi với Triệu Thị B 240 điểm đề, B tính với Hợp 800 đồng/01 điểm, thành tiền là 192.000 (một trăm chín mươi hai nghìn) đồng; 40 điểm lô, B tính với Hợp 22.000 đồng/01 điểm, thành tiền là 880.000 đ (tám trăm tám mươi nghìn) đồng; 30 điểm xiên, B tính với Hợp 1.000 đồng/01 điểm, thành tiền là 30.000 (ba mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền đánh bạc H đã chơi với B là 1.102.000 (một triệu một trăm linh nghìn) đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 18/01/2022 H chơi thắng 10 điểm lô, thành tiền là 800.000 (tám trăm nghìn) đồng. Số tiền ghi số lô, số đề và tiền thắng thua B và H chưa thanh toán cho nhau.

Ngoài ra, Triệu Thị B còn nhận ghi số đề cho một số người chơi trực tiếp không rõ nhân thân lai lịch tổng cộng 3.600 điểm đề, B tính 800 đồng/01 điểm, thành tiền là 2.880.000 (hai triệu tám trăm tám mươi nghìn) đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 18/01/2022 thì các số đề của những người chơi này thắng 150 điểm đề, thành tiền là 10.500.000 (mười triệu năm trăm nghìn) đồng.

Sau khi ghi được cho những người chơi nêu trên, Triệu Thị B sử dụng số điện thoại 0375.274.757 nhắn tin chuyển số lô, số đề cho Vi Văn H tổng cộng 3.600 điểm đề, H tính với B 720 đồng/01 điểm, thành tiền là 2.592.000 (hai triệu năm trăm chín mươi hai nghìn) đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết

miền Bắc mở thưởng ngày 18/01/2022 B thắng 150 điểm đề, thành tiền là 10.500.000 (mười triệu năm trăm nghìn) đồng.

Còn lại 290 điểm đề, 54 điểm lô và 30 điểm xiên, theo giá tiền mà B tính với người chơi thành tiền là 1.450.000 (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng, B không kịp chuyển cho H, nên B phải chịu thắng thua. Trong số lô, số đề B tự chịu thắng thua với người chơi có thắng tổng cộng số tiền là 1.030.000 (một triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Triệu Thị B là: 4.330.000 (bốn triệu ba trăm ba mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền thắng bạc của người chơi là: 11.530.000 đồng (Mười một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng); Tổng số tiền là 15.860.000 (mười lăm triệu tám trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Đối với Nguyễn Thị L:

Ngày 18/01/2022, Nguyễn Thị L nhận số lô, đề từ những người chơi sau:

Nguyễn Văn G, sử dụng số điện thoại 0915.550.389 nhắn tin chơi với L tổng cộng 660 điểm đề, L tính với Giới 750 đồng/01 điểm đề, thành tiền là 495.000 (bốn trăm chín mươi năm nghìn) đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 18/01/2022 G chơi không trúng thưởng. Tiền ghi số lô, số đề G chưa thanh toán cho L.

Nguyễn Thị D, sử dụng số điện thoại 0914.911.588 nhắn tin chơi với L tổng cộng 500 điểm đề, L tính với D 750 đồng/01 điểm, thành tiền là 375.000 (ba trăm bảy mươi năm nghìn) đồng; 50 điểm lô, L tính với D 22.000 đồng/01 điểm, thành tiền là 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng. Tổng số tiền đánh bạc D đã chơi với L là: 1.475.000 (một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 18/01/2022 thì các số đề D chơi không trúng thưởng. Tiền ghi số lô, số đề D chưa thanh toán cho L.

Tổng số tiền Nguyễn Thị L đã nhận ghi số lô, số đề từ người chơi là 1.970.000 (một triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Bên cạnh đó, Nguyễn Thị L tự chơi với Vi Văn H 1.950 điểm đề, H tính với L là 730 đồng/01 điểm, thành tiền là 1.423.500 (một triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn năm trăm) đồng, 220 điểm lô, H tính với L là 21.800 đồng/01 điểm, thành tiền là 4.796.000 (bốn triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn) đồng. Tổng số tiền đánh bạc L tự chơi là 6.219.500 (sáu triệu hai trăm mười chín nghìn năm trăm) đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 18/01/2022 thì các số lô, số đề L chơi thắng 60 điểm lô, thành tiền là 4.800.000 (bốn triệu tám trăm nghìn) đồng.

Tổng cộng số lô, số đề L nhận từ người chơi và tự chơi, L đã chuyển cho H 3.110 điểm đề, 270 điểm lô, tương đương số tiền 8.156.300 (tám triệu một trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm) đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 18/01/2022 thì các số lô, số đề Nguyễn Thị L chuyển cho H chơi thắng 60 điểm lô, thành tiền là 4.800.000 (bốn triệu tám trăm nghìn) đồng. Tiền thắng thua H và L chưa thanh toán với nhau.

Đối với Vi Văn H:

Ngày 18/01/2022, Vi Văn H sử dụng số thuê bao 0867.956.581 để nhận số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại, cụ thể:

H nhận từ Nông Thị M tổng số tiền đánh bạc là 6.590.800 (sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn tám trăm) đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 18/01/2022 thì các số lô, số đề H nhận từ M thắng 11.700.000 (mười một triệu B trăm nghìn) đồng.

H nhận từ Bé Thị A tổng số tiền đánh bạc là 411.400 (bốn trăm mười một nghìn bốn trăm) đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 18/01/2022 thì các số lô, số đề H nhận từ A chơi không trúng thưởng.

H nhận từ Triệu Thị B tổng số tiền đánh bạc là 2.592.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 18/01/2022 thì các số lô, số đề H nhận từ B thắng bạc tổng cộng là 10.500.000 (mười triệu năm trăm nghìn) đồng.

H nhận từ Nguyễn Thị L tổng số tiền đánh bạc là 8.156.300 (tám triệu một trăm năm sáu nghìn ba trăm) đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 18/01/2022 thì các số lô, số đề H nhận từ L thắng bạc tổng cộng là 4.800.000 (bốn triệu tám trăm nghìn) đồng.

Tổng số tiền đánh bạc H đã nhận trong ngày 18/01/2022 là 17.750.500 (mười bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn năm trăm) đồng. Số tiền thắng bạc là 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng. Tổng cộng là 44.750.500 (bốn mươi bốn triệu B trăm năm mươi nghìn năm trăm) đồng.

Số tiền thắng thua giữa H, B, A, M, L chưa tiến hành thanh toán tiền thắng thua với nhau.

Vật chứng, đồ vật thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Vi Văn H:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 356835255479858; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 353465104204811/01; 01 máy tính bảng nhãn hiệu APPLE IPAD màu bạc, số IMEI 354421069964823, cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng do Triệu Thị B giao nộp:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng do Nguyễn Thị L giao nộp:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, máy cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim.

Đồ vật do Hoàng Văn D giao nộp:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model 1203, màu đen, cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim.

Cáo trạng số 44/CT-VKSLS-P2 ngày 18/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Triệu Thị B, Nông Thị M, Nguyễn Thị L về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Vi Văn H về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của các bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật.

Tại các lời khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa những người liên quan đến vụ án đều thừa nhận được đánh số lô, số đề với các bị cáo Triệu Thị B, Nông Thị M, Nguyễn Thị L. Đối với 03 chiếc điện thoại thu của các bị cáo Triệu Thị B, Nông Thị M, Nguyễn Thị L, liên quan đến nhắn tin chuyển số lô, số đề liên quan đến việc phạm tội các bị cáo không yêu cầu trả lại; đối với chiếc điện thoại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 của bị cáo Vi Văn H liên quan đến việc phạm tội nên bị cáo H không yêu cầu trả lại, bị cáo H yêu cầu trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 và 01 máy tính bảng nhãn hiệu APPLE IPAD không liên quan việc phạm tội; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model 1203 của anh Hoàng Văn D, anh Du đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định trả lại nên không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Triệu Thị B, Nông Thị M, Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Thị B, mức án án tù 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo, Nông Thị M mức án án tù 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội Tổ chức đánh bạc, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn H, mức án án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, tính từ ngày tuyên án

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của các bị cáo quản lý, giám sát, giáo dục các bị cáo trong hạn thử thách

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 04 chiếc

điện thoại thu của các bị cáo Triệu Thị B, Nông Thị M, Nguyễn Thị L, Vi Văn H. Trả cho bị cáo Vi Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 và 01 máy tính bảng nhãn hiệu APPLE IPAD không liên quan việc phạm tội.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính do các bị cáo đánh bạc Nộp ngân sách Nhà nước, thu cụ thể: Bị cáo Nông Thị M tổng số tiền là 6.590.800 đồng; Triệu Thị B tổng số tiền 3.910.000 đồng; Nguyễn Thị L tổng số tiền là 6.252.700 đồng; bị cáo Vi Văn H tổng số tiền là 27.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo Vi Văn H đã nộp 24.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Vi Văn H phải nộp tiếp 3.000.000 đồng.

Truy thu số tiền đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp ngân sách Nhà nước: Thu của chị Triệu Minh P 40.000 đồng; Bé Thị A 411.400 đồng; Bùi Thị L 220.000 đồng; Hoàng Văn D 88.000 đồng; Nguyễn Thị H 1.102.000 đồng; Nguyễn Thị D 1.475.000 đồng; Nguyễn Văn G 495.000 đồng.

Trong phần tranh luận, các bị cáo có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng của các bị cáo, các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Việc vắng mặt Bé Thị A, bà Nguyễn Thị D, trong hồ sơ đã có đầy lời khai việc vắng mặt chị A, bà D không ảnh hưởng đến phiên tòa. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Trong ngày 18/01/2022 Nông Thị M, Triệu Thị B, Nguyễn Thị L đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề với Vi Văn H; Nông Thị M đánh bạc với số tiền 18.290.000 đồng; Triệu Thị B đánh bạc với tổng số tiền 15.860.000 đồng; Nguyễn Thị L đánh bạc với tổng số tiền 12.956.500 đồng; Vi Văn H có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề cho Nông Thị M, Triệu Thị B, Nguyễn Thị L, Bé Thị A với tổng số tiền 44.750.500 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo Triệu Thị B, Nông Thị M, Nguyễn Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,

nhưng cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nông Thị M, Triệu Thị B, Nguyễn Thị L theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Vi Văn H theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo bằng hình thức đánh số lô, số đề với động cơ và mục đích thu lợi bất chính, các bị cáo là người đánh số lô, đánh đề, ghi lô đề đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác, hành vi đó bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Nên cần phải xử lý nghiêm minh, theo quy định của pháp luật, đồng thời các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh lô, đề và ghi số lô, số đề dưới bất cứ hình thức nào để hưởng phần trăm lợi nhuận là vi phạm pháp luật nhưng vì các bị cáo hám lời, vì lợi nhuận cao nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì thế các bị cáo phải chịu một mức hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo Vi Văn H có vai trò chính trong vụ án, là người trực tiếp tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề cho Nông Thị M, Triệu Thị B, Nguyễn Thị L, Bé Thị A để thu lợi bất chính với tổng số tiền ghi số lô, số đề là 17.750.500 đồng, tiền người chơi trúng đề 27.000.000 đồng tổng cộng số tiền đánh và tiền trúng thưởng là 44.750.500 (bốn mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng).

[5]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; bị cáo đã tự nguyện nộp 24.000.000 đồng số tiền vi phạm pháp luật nộp ngân sách Nhà nước; do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với các bị cáo Triệu Thị B Nông Thị M, Nguyễn Thị L vai trò như nhau, các bị cáo vì lợi nhuận cao nên đã nhận ghi số lô, số đề và bản thân các bị cáo tự đánh số lô, số đề rồi chuyển cho bị cáo Vi Văn H để hưởng phần trăm, thu lợi bất chính.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Triệu Thị B Nông Thị M chưa bị xử lý hành chính, hình sự lần nào, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân tốt; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nông Thị M còn có bố đẻ có huân chương chống Mỹ cứu nước Hạng nhì và mẹ đẻ được tặng Huy chương vì sự nghiệp xây dựng, do đó bị cáo M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thị L về nhân thân đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 14 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy bị cáo do đó bị cáo có nhân thân xấu nhưng đã được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tiền án, tiền sự: Không có. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn

hồi cải. Hiện bị cáo bị bệnh hiểm nghèo (đang điều trị ung thư, định kỳ đi trị xạ tại Bệnh viện K Hà Nội), bị cáo Nguyễn Thị L được tặng Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, có bố được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, có mẹ được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Từ những phân tích đánh giá trên Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại các bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh thể hiện trong hồ sơ do các bị cáo không có tài sản, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 04 chiếc điện thoại thu của các bị cáo Triệu Thị B, Nông Thị M, Nguyễn Thị L, Vi Văn H, liên quan đến việc phạm tội; Trả cho bị cáo Vi Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 và 01 máy tính bảng nhãn hiệu APPLE IPAD không liên quan việc phạm tội.

[12] Truy thu số tiền do các bị cáo đánh bạc chưa chuyển cho bị cáo H để thu lợi bất chính: Nông Thị M số tiền là 6.590.800 (sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn tám trăm) đồng; Triệu Thị B tổng số tiền 3.910.000 (ba triệu chín trăm mười nghìn) đồng bao gồm tiền B ghi của người chơi không rõ chưa chuyển cho H là 2.880.000 (hai triệu tám trăm tám mươi nghìn) đồng và tiền người chơi trúng B phải chịu 1.030.000 (một triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng. Nguyễn Thị L số tiền là 6.252.700 (sáu triệu hai trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm) đồng bao gồm tiền L tự đánh bạc chưa chuyển cho H là 6.219.500 (sáu triệu hai trăm mười chín nghìn năm trăm) đồng và số tiền hoa hồng từ việc L ghi số lô số đề cho G và D là 33.200 (ba mươi ba nghìn hai trăm) đồng; đối với Vi Văn H do số tiền đánh lô, đề mà Bé Thị A và các bị cáo B, M, L chưa chuyển cho H do đó bị cáo H chỉ phải chịu truy thu số tiền người chơi đánh trúng là 27.000.000 (hai mươi B triệu) đồng. Xác nhận bị cáo Vi Văn H đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Trảng Định số tiền 24.000.000 đồng.

[13] Truy thu số tiền đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp ngân sách Nhà nước cụ thể: Thu của chị Triệu Minh P 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng; Bé Thị A 411.400 (bốn trăm mười một nghìn bốn trăm) đồng; Bùi Thị L 220.000 (hai trăm hai mươi nghìn) đồng; Hoàng Văn D 88.000 (tám mươi tám nghìn) đồng; Nguyễn Thị H 1.102.000 (một triệu một trăm linh hai nghìn) đồng; Nguyễn Thị D 1.475.000 (một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng; Nguyễn Văn G 495.000 (bốn trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

[14] Đối với hành vi của Bé Thị A, Hoàng Văn D, Triệu Minh P, Bùi Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn G, Nguyễn Thị D không cấu thành tội phạm, Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính đối với Bé Thị A, Hoàng Văn D, Triệu Minh P, Bùi Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn G, Nguyễn Thị D theo quy định.

[15] Đối với các lần đánh bạc khác của các bị cáo, do không đủ căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự, nên không đề nghị, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[16] Về án phí: Các bị cáo Vi Văn H, Triệu Thị B, Nguyễn Thị L, Nông Thị M bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[17] Quyền kháng cáo: các bị cáo, người liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Vi Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Triệu Thị B.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo Nông Thị M.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Thị B, Nông Thị M, Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”; bị cáo Vi Văn H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

1.1. Xử phạt bị cáo Vi Văn H, 02 năm (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/6/2022.

1.2. Xử phạt bị cáo Nông Thị M, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/6/2022.

1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L, 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/6/2022.

Giao bị cáo Vi Văn H, Nguyễn Thị L, Nông Thị M cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời hạn thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

1.4. Xử phạt Triệu Thị B, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/6/2022.

Giao bị cáo Triệu Thị B cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời hạn thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự hoặc bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2.1. Xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 353465104204811/01 của bị cáo Vi Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 354874102748704 của bị cáo Triệu Thị B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 353330075907885, bên trong lắp 01 sim của bị cáo Nguyễn Thị L;

(toàn bộ những vật chứng trên là phương tiện dùng vào việc phạm tội).

2.2. Trả cho bị cáo Vi Văn H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 356835255479858; 01 máy tính bảng nhãn hiệu APPLE IPAD màu bạc, số IMEI 354421069964823, cũ đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng (2.1, 2.2) theo nội dung Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện T ngày 20/4/2022).

2.3. Truy thu số tiền thu lợi bất chính do các bị cáo đánh bạc nộp ngân sách Nhà nước, thu cụ thể: Bị cáo Nông Thị M tổng số tiền là 6.590.800 (sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn tám trăm) đồng; Triệu Thị B tổng số tiền 3.910.000 (ba triệu chín trăm mười nghìn) đồng; Nguyễn Thị L tổng số tiền là 6.252.700 (sáu triệu hai trăm năm mươi hai nghìn B trăm) đồng; bị cáo Vi Văn H tổng số tiền là 27.000.000 (hai mươi B trăm) đồng. Xác nhận bị cáo Vi Văn H đã nộp 24.000.000 (hai mươi tư triệu) đồng theo biên lai tiền số AA/2021/0006541, ngày 25/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Vi Văn H phải nộp tiếp 3.000.000 (ba triệu) đồng.

2.4. Truy thu số tiền đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp ngân sách Nhà nước: Thu của chị Triệu Minh P 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng; Bê Thị A 411.400 (bốn trăm mười một nghìn bốn trăm) đồng; Bùi Thị L 220.000 (hai trăm hai mươi nghìn) đồng; Hoàng Văn D 88.000 (tám mươi tám nghìn) đồng; Nguyễn Thị H 1.102.000 (một triệu một trăm linh hai nghìn) đồng; Nguyễn Thị D 1.475.000 (một triệu bốn trăm B mươi lăm nghìn) đồng; Nguyễn Văn G 495.000 (bốn trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

3. Về án phí: Các bị cáo Vi Văn H, Triệu Thị B, Nguyễn Thị L, Nông Thị M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự nộp ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- NCQL, NVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Bàn Văn Tiền

